

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật.

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

a) Giới thiệu về dự toán mua sắm:

- **Tên dự án/dự toán mua sắm:** Mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ chuyên môn.

- **Chủ đầu tư:** Phòng Văn hóa - Xã hội xã Minh Đức.

- Mục tiêu của gói thầu:

Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, toàn bộ chức năng quản lý nhà nước trung gian (cấp huyện) được chuyển trực tiếp về tỉnh và xã.

Điều này khiến khối lượng công việc, dữ liệu, giao dịch điện tử, và yêu cầu báo cáo từ cấp xã tăng mạnh, trong khi:

- Nhiều xã có hạ tầng CNTT cũ, không đồng bộ;
- Trang thiết bị văn phòng thiếu và lạc hậu;
- Hệ thống mạng, điện, và phương tiện làm việc không đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền số.

Do đó, đầu tư trang thiết bị văn phòng là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành sau sáp xếp. Nhằm mục đích:

- Đảm bảo điều kiện làm việc cơ bản cho Cán bộ Công chức cấp xã.
 - Mỗi xã/phường cần có đầy đủ máy tính, bàn ghế, máy in, thiết bị mạng, điện chiếu sáng...
 - Giúp cán bộ thực hiện các nghiệp vụ hành chính, tài chính, kế toán, tiếp dân, văn thư, quản lý văn bản điện tử.
 - Phục vụ chuyển đổi số và vận hành chính quyền điện tử
 - Trang thiết bị mới giúp triển khai các ứng dụng của Bộ Tài chính, KBNN, Thuế, Bảo hiểm, Cổng DVC quốc gia.
 - Bảo đảm truy cập TABMIS, DVC KBNN, MISA, phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, và các phần mềm nội bộ.
 - Tăng năng suất, giảm sai sót và nâng cao chất lượng phục vụ người dân
 - Trang thiết bị hiện đại giúp thao tác nhanh, chính xác, giảm thời gian xử lý hồ sơ.
 - Góp phần chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ điện tử giữa xã và các cơ quan cấp trên.
 - Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, đồng bộ.
 - Góp phần ổn định tổ chức bộ máy sau sáp nhập, giảm tâm lý xáo trộn.
 - Đảm bảo hình ảnh cơ quan hành chính nhà nước hiện đại, minh bạch, thân thiện.
- **Địa điểm thực hiện:** Xã Minh Đức, tỉnh Đồng Nai.

- **Dự toán kinh phí:** 1.028.000.000 VNĐ.

- **Nguồn kinh phí:** Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách xã theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh.

b) Giới thiệu về gói thầu:

- **Tên gói thầu:** Mua sắm trang thiết bị văn phòng phục vụ chuyên môn.

- **Giá gói thầu phê duyệt:** 997.529.040 VNĐ.

- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Chào hàng cạnh tranh qua mạng; một giai đoạn một túi hồ sơ.

- **Loại hợp đồng:** Trọn gói.

- **Thời gian thực hiện gói thầu:** 15 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.

a) Yêu cầu chung:

- E-HSĐT của nhà thầu chào thầu máy móc, thiết bị, vật tư phải nêu rõ các nội dung sau:

+ Mã hàng hoá,

+ Nhãn hiệu, model của hàng hoá,

+ Xuất xứ của hàng hoá,

+ Các thông số kỹ thuật chi tiết của từng hàng hoá,

+ Các hồ sơ chất lượng tài liệu chứng minh nguồn gốc, chứng minh chất lượng và chứng minh tính hợp pháp của hàng hoá.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT và phải lập thành dạng bảng mô tả thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác đầy đủ, rõ ràng trong E-HSĐT của mình.

- Bảng đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tương đương hoặc tốt hơn so với thông số kỹ thuật trong E-HSMT theo yêu cầu tại Chương V.

- Nếu nhà thầu chọn các hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật mức tương tự trở lên, có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và chất lượng hàng hóa là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT để chào hàng thì phải ghi rõ nhãn hiệu, model, xuất xứ hàng hóa đó trong E-HSĐT và phải nộp kèm theo tài liệu là catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của chính hãng, của nơi sản xuất, lắp ráp... chứng minh là tương đương với các hàng hóa đã nêu trong E-HSMT để bên mời thầu kiểm tra đánh giá E-HSĐT.

- Trong thuyết minh kỹ thuật của E-HSĐT phải đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật chung đã nêu tại Chương V thì được đánh giá là đáp ứng và ngược lại.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

b1) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy tính bộ để bàn loại 1.	<p>Hàng hóa sản xuất đạt các tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2015, ISO 14001:2015, ISO/ IEC 17025, ISO 2022:27001, ISO 45001: 2018, ISO 50001: 2018, IECQ QC 080000: 2017. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn EPEAT, thân thiện với môi trường. Tuân thủ quy định: FCC(Class B) / CB / CE / UL(CUL) / BSMI / VCCI / RCM(C-Tick)</p> <p>Operating System/ Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền được tích hợp sẵn trên máy từ nhà máy. CD key được tích hợp sẵn trên Bios, bản quyền 10 vĩnh viễn.</p> <p>Bộ vi xử lý (CPU): >= Core i5 14400 (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz/18MB Intel® Smart Cache/6C/12T)</p> <p>Bo mạch chủ (Mainboard): Intel® H610 đồng bộ thương hiệu với Hãng sản xuất máy tính</p> <p>Bộ nhớ trong (RAM): 16GB, 2x DDR5 5200MHz U-DIMMs, khả năng nâng cấp tối đa 64GB</p> <p>Ổ cứng lưu trữ: ≥ 1TB M.2 2280 NVMe™ PCIe® 4.0 SSD, 1x M.2 Slot, 2280 Gen3 x4 (PCIe, factory pre-installed) 1x 2.5” HDD / SSD, 1x 3.5” HDD</p> <p>Cổng hỗ trợ - mặt trước: 1x USB 10Gbps Type-C, 2x USB 5Gbps Type-A, 1x Mic-in, 1x Headphone-out</p> <p>Cổng hỗ trợ - mặt sau: 1x VGA out, 4x USB 2.0 Type-A, 1x RJ45</p> <p>LAN (1G), 1x PS/2, 3x Audio Jack, 1x HDMI out (supports 4K @60Hz as specified in HDMITM 2.1), 1x DisplayPort (1.4) ,1x Kensington Lock, 1x Padlock</p> <p>Lan: 1x Intel® I219V (1GB)</p> <p>Phụ kiện đi kèm: bàn phím và chuột quang chuẩn USB</p> <p>Tính năng: Cho phép người dùng sao lưu và chia sẻ dữ liệu quan trọng cần thiết qua Cloud đến các thiết bị khác như smartphone, máy tính khác.</p>

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Chẩn đoán hệ thống và tự động rà soát và nâng cấp Bios và phân mềm khi có bản cập nhật mới.</p> <p>Hiển thị và theo dõi thông tin hệ thống theo thời gian thực như CPU, Mainboard, Ram, xung CPU, tốc độ fan</p> <p>Hệ thống quản lý phần cứng với giao diện đồ họa thân thiện người dùng. Hệ thống cho phép người dùng dễ dàng theo dõi và hiệu chỉnh thiết lập cảnh báo các thông số như tốc độ vòng quay quạt, nhiệt độ của CPU và toàn bộ máy, nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả, bền bỉ.</p> <p>Hệ thống cho phép thiết lập các chế độ khác nhau từ vận hành yên tĩnh, tiết kiệm năng lượng, cân bằng hiệu suất và hiệu năng cao cho toàn bộ hệ thống.</p> <p>Hệ thống cho phép tự động cân chỉnh hình ảnh, màu sắc, ánh sáng theo ứng dụng và nhu cầu của người dùng như làm việc, giải trí, xem phim, game...</p> <p>Màn hình máy tính: LED >= 24" Widescreen, độ phân giải Full HD,</p> <p>tích hợp công nghệ chống chói và lọc ánh sáng xanh</p> <p>Duy trì tính linh hoạt trên nhiều thiết bị khác nhau bằng cách sử dụng nhiều nguồn đầu vào, chẳng hạn như HDMI™ và DisplayPort. Tận hưởng môi trường gọn gàng nhất với thiết kế quản lý cáp tiện lợi và có thể tháo rời.</p> <p>Công nghệ HDR tạo ra hình ảnh có nhiều chi tiết hơn</p> <p>Cổng kết nối: 1x HDMI (1.4b); 1x D-Sub (VGA) hoặc Display port</p> <p>Linh kiện kèm theo: 1x HDMI Cable, 1x Power Adaptor, 1x Power Cord, 1x Quick Guide</p>
2	Máy tính xách tay	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ Windows 11 Home, Windows 11 Pro - Màu sắc Classic Black <p>CPU CPU: Intel® Core™ 5 120U, 10 nhân (2P + 8E) 12 luồng, xung tối đa 5.0GHz, thế hệ Intel Core mới cho laptop mỏng nhẹ, tối ưu hiệu năng – tiết kiệm điện.</p> <p>Chipset Integrated SoC</p> <p>Bộ Nhớ 16GB DDR4 (2 x 8GB, bus 3200MHz), hỗ trợ nâng cấp tối đa 64GB</p> <p>Màn hình Màn hình: 14 inch FHD (1920×1080), IPS-level, 60Hz, 45% NTSC, mở 180°, có chế độ trình chiếu nhanh cho phép đảo/chia sẻ nội dung màn hình chỉ với 1 thao tác (Flip & Share).</p> <p>Graphics Intel® Graphics</p>

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Webcam HD type (30fps@720p) có nút khóa webcam chủ động chống truy cập trái phép</p> <p>SSD CAPACITY 512GB NVMe PCIe SSD Gen4x4 w/o DRAM, 1 slot</p> <p>Communication Intel® Wi-Fi 6E AX211 (802.11ax), Bluetooth v5.3</p> <p>Audio "2 loa stereo công suất 2W Hỗ trợ Hi-Res Audio"</p> <p>Bàn phím Bàn phím đơn có đèn nền (Màu trắng) với phím Copilot</p> <p>Bảo mật Firmware Trusted Platform Module(fTPM) 2.0</p> <p>I/O Ports: (1× USB Type-C 3.2 Gen 2 (20V PD-in, DP 1.4); 3× USB Type-A 3.2 Gen 1; 1× HDMI 1.4 (up to 4K@30Hz); 1× MicroSD card reader; 1× combo audio jack; 1× DC-in; 1× RJ-45; 1× Kensington lock)</p> <p>Pin và adaptor 3 Cell, 46.8 Whr – hỗ trợ sạc nhanh; Adapter 65W</p> <p>Kích thước (DxRxC) 323.9 x 217.2 x 19.9 mm</p> <p>Cân nặng 1.5 Kg</p> <p>Tính năng khác: - Phần mềm quản lý hệ thống đi kèm theo máy, sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, giúp cải thiện hiệu suất, độ ổn định, và trải nghiệm sử dụng người dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ ồn khi sử dụng nhỏ hơn 38 decibel - Máy được thử nghiệm theo tiêu chuẩn quân đội MIL-STD-810H về nhiệt độ, độ ẩm, rơi rớt, rung động mạnh...nhằm đảm bảo máy hoạt động bền bỉ và tin cậy - Máy đạt chứng nhận EPEAT thân thiện với môi trường - Nhà máy sản xuất có ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 27001:2022, ISO 45001:2018"
3	Máy in Laser trắng đen A4	<ul style="list-style-type: none"> * Tốc độ in (A4): 45 trang / phút * Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi * Thời gian in trang đầu tiên (từ chế độ sẵn sàng): 5.3 giây * khay giấy vào: 500 tờ * khay nạp giấy thủ công: 100 tờ * khay giấy ra: 250 tờ ** Kích thước giấy: Max. A4 (Legal) -> Min. A6R. Tùy chọn Max. 216mm x 356mm - Min. 70mm x 140mm, banner paper: up to 915mm" * Định lượng giấy (khay nạp giấy thủ công): 60 – 220 gsm * Tốc độ bộ xử lý: Cortex-A53 1.4GHz Dual Core * Bộ nhớ: 512MB (Max 2.5GB) * Màn hình: LCD 21 ký tự x 5 dòng ** Giao tiếp:USB 2.0 High Speed x1; USB Host x2

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Ethernet 10BASE-T/100BASE-TX/1000BASE-T (TCP/IP, NetBEUI);" * Giải Pháp Di Động: AirPrint, Mopria, Mobile print, USB Flash print "** Sử dụng hộp mực in theo máy: Đen 6,000 trang hộp mực in thay thế : 12.500 trang" * Công suất in hàng tháng: 150,000 trang / tháng * Tuổi thọ drum trống và vật tư tiêu hao : 300.000 trang
4	Máy in A3 đa chức năng	Chức năng: Copy, In 2 mặt tự động, Scan Loại mực in sử dụng: TK-6110 : 15.000 trang Dung lượng RAM: 1GB (Max 3GB) Màn hình hiển thị: LCD 4.3 inch cảm ứng màu, hiển thị tiếng Việt Bộ nhớ: 1GB (Max 3GB) Xử lý giấy Khổ giấy in: A3, A4, A5, A6, B4, B5 Khay đựng giấy: Khay 1 (khay tay) (100 tờ), Khay 2 (500 tờ) Thông số chức năng In Tốc độ in: A3 (12 trang/phút), A4 (25 trang/phút) Thời gian in bản đầu tiên: 5.8 giây Độ phân giải in: 1.200 x 1.200 dpi Thông số chức năng Copy Độ phân giải Copy: 600 x 600 dpi Tốc độ copy: 25 bản/phút Độ thu phóng: 25% - 400% Thời gian copy bản đầu tiên: 5.8 giây Số lượng copy liên tục tối đa: 999 tờ Thông số chức năng Scan Độ phân giải quang học: 600 x 600 dpi Tốc độ scan: 50 trang/phút Công nghệ quét: Cảm biến hình ảnh Digital-CMOS Kết nối, nguồn điện & Phần mềm "Cổng kết nối: USB 2.0 High Speed x1; USB Host x2 Ethernet 10BASE-T/100BASE-TX/1000BASE-T" Hệ điều hành: Linux, Windows Điện năng tiêu thụ: 390W Nguồn điện áp: 220V - 240V * Tuổi thọ drum trống và vật tư tiêu hao : 300.000 trang
5	Máy scan 2 mặt	Loại máy scan Máy scan màu hai mặt một lượt nạp giấy khổ A4 Loại cảm biến Cảm biến hình ảnh tiếp xúc (CIS) x2 Màn hình LCD Màn hình cảm ứng LCD 4.3" Phương pháp scan Khung quét cố định và tài liệu di chuyển

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Nguồn sáng Đèn LED RGB Phát hiện kéo nhiều Cảm biến siêu âm và phát hiện độ dài giấy Tốc độ scan A4 45 trang/phút hoặc 90 ảnh/phút, có khả năng scan hai mặt Độ phân giải (Màu/Đơn sắc) trong cùng một lượt 200 dpi: 45 ppm / 90 ipm 300dpi: 45 ppm / 90 ipm 600dpi: 12 ppm / 24 ipm Độ phân giải quang học 600 x 600 dpi Độ phân giải đầu ra 50 - 1.200 dpi (trong khoảng tăng 1 dpi) Độ sâu bit Màu : đầu vào 30 bit, đầu ra 24 bit Xám: đầu vào 10 bit, đầu ra 8 bit Trắng :đầu vào 10 bit, đầu ra 1 bit Kích thước tài liệu 50.8 x 50.8 mm (tối thiểu); 215.9 x 6096 mm (tối đa) Định lượng giấy 27 - 413 g/m2, Nhỏ hơn khổ A8: 127 - 413 g/m2 được hỗ trợ Sức chứa của ADF 100 tờ (80g/m2) Dung lượng bộ nhớ 1GB Khối lượng scan Tối đa 7.000 trang/ngày hàng ngày Phát hiện kéo nhiều Cảm biến siêu âm và phát hiện độ dài giấy Cổng kết nối USB 3.2 Gen 1, Ethernet (1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T), Wi-Fi (IEEE 802.11 b/g/n), Wi-Fi Direct (tối đa 8 kết nối), USB 2.0 Host Scan đến Thư mục, FTP/SFTP, SharePoint (WebDAV), Email, USB, Đám mây (Epson Connect) Scan vào Thiết bị nhớ Hệ điều hành được Windows XP/Vista/7/8/8.1/10/Server 2003/Server 2008/Server 2012/Server 2016; Mac OS X 10.6.8 trở lên. Tính năng thân thiện với người dùng Chế độ tự động nạp Scan khối lượng lớn một cách dễ dàng mà không bị gián đoạn bằng Chế độ nạp tự động. Chế độ này cũng cho phép bạn scan từng tài liệu một mà không cần phải sắp xếp tài liệu theo kích thước vì chúng sẽ được lưu thành một tệp PDF duy nhất Tính năng bỏ qua phát hiện nạp giấy kép Bật tính năng này để scan tài liệu có hình dán và nhãn dán Định dạng tệp -Epson Scan 2: JPEG, TIFF, Multi-TIFF, PDF, PDF có thể tìm kiếm, BMP, PNG -Document Capture Pro (Win): JPEG, JPEG2000, BMP, PDF, PDF có thể tìm kiếm, TIFF, Multi-TIFF, PNG, DOCX, XLSX,</p>

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>PPTX Phần mềm kèm theo Epson Scan 2, Trình điều khiển ISIS (Tải xuống từ web), -Epson Scan OCR Component, -Epson Scan PDF Extensions, -Document Capture Pro (Windows), -Document Capture (Mac) Giải pháp phần mềm tương thích -Document Capture Pro (Windows) / Document Capture (Mac) -Document Capture Pro Server -Document Capture Pro Server Authentication Edition -Xác thực không cần máy chủ -Epson Smart Panel (iOS / Android) -Epson Device Admin Những tính năng Xử lý đa dạng vật liệu in từ 27 gsm đến 413 gsm mà nhờ đó có khác: thể scan mọi thứ từ tài liệu giấy tới thẻ nhựa như ID, thẻ tín dụng và danh thiếp một cách hiệu quả và mượt mà.</p>
6	<p>Máy photocopy tốc độ cao</p>	<p>Chức năng chuẩn : Copy + In mạng + Scan mạng màu • Tốc độ copy: * A4: 60 trang/phút * A3: 30 trang/phút Bản chụp đầu tiên: 3.4 giây Thời gian khởi động: Khoảng 17 giây Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng chuẩn WSVGA màu 10.1 inch, thiết kế UI có thể tùy chỉnh giao diện người dùng, hiển thị tiếng Việt, điều khiển bằng thiết bị di động Bộ nhớ RAM: 4 GB "Ổ cứng: SSD 64 GB + HDD 1TB với nhiều chuẩn bảo mật an toàn : Security Information and Event Management (SIEM); TLS support ... đạt ISO 27001 tiêu chuẩn cao nhất về quản lý bảo mật thông tin trên toàn doanh nghiệp." Dung lượng giấy tiêu chuẩn: 1.150 tờ (80gsm) hoặc 1.365 tờ (64gsm) Khay tay: 150 tờ Khay giấy: 2 khay x 500 tờ (80gsm) hoặc (2 khay x 600 tờ (64gsm)) "Tổng dung lượng khay giấy có thể lắp vào 7,150 tờ (giấy 80gsm) (Máy chính + 2 x 1,500 tờ PF-7150 x1 + 3,000 tờ PF-7120 x1 + Khay tay) " Định lượng giấy:</p>

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Khay 1: A6R-A4R; 52-300 g/m² Khay 2: A6R-SRA3(320mm x 450mm); 52-300 g/m² Khay tay: A6R-A3, 52-300 g/m², Banner paper 136~163g/m² Kích thước giấy tối đa: SRA3(320mm x 450mm) và Banner (1,220mm x 304.8mm) "Giao diện: RJ45 Ethernet (10/100/1000 Base-T),USB 3.0 (tốc độ cao) USB Host Interface (USB Host) x4, NFC TAG x1" Đảo mặt bản sao tự động (Duplex):: Có Bộ nạp và đảo bản gốc: Có Kích thước và cân nặng: 602mm x 665mm x 790mm (W x D x H), ~83 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng in: <p>Độ phân giải tối đa: 1,200 x 1,200 dpi ; 4,800 equivalent x 1,200 dpi Ngôn ngữ in PDL: PRESCRIBE, PCL6 (PCL-XL, PCL 5e), KPDL3 (Postscript 3 compatible), XPS, OpenXPS, PDF Direct Print Giao thức mạng: TCP/IP (IPv4/IPv6), FTP, SMTP, NetBEUI, TCP/IP, POP, SOAP, WSD, DSM, LPD, RAW, IPP, HTTP, LDAP, SNMPv, WSD, eSCL, VNC, REST, Ping, Bonjour, IPsec, Bluetooth, NFC Tương thích hệ thống: Windows 11/10/8.1, Windows Server2022/2019/2016/2012 R2/2012 (64bit), Mac OS 10.12-12, Linux/Unix, Citrix, SAP, AS/400 In với thiết bị di động: Mopria®, AirPrint®, Mobile Print, MyPanel Chức năng in: Universal Printer Driver, Driver Templates, Driver plug-ins*, Hold Print, in từ store, job box, In từ USB, in trực tiếp từ E-Mail, in từ NFC, in từ điện thoại / máy tính bảng / PC / laptop ...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng scan: <p>Độ phân giải tối đa: 600 dpi, 400 dpi, 300 dpi, 200 dpi, 150 dpi, 100 dpi Bộ nạp và đảo bản gốc SPADF: Có, sức chứa 320 tờ. Tốc độ scan (đơn sắc và màu) : 137 / 274 trang/phút (1 mặt / 2 mặt) Tính năng scan: Hỗ trợ xem trước bảng scan trực tiếp trên màn hình của máy. Ở chế độ xem trước có thể Scan thêm trang, xóa trang, đổi vị trí trang, xoay hướng trang trước khi lưu file scan Chế độ Scan: Auto color,Monochrome,Grayscale "Chức năng Quét: WS Scan, Scan tới USB, Scan tới E-Mail, Scan tới File, (SMB, FTP, FTPS, Local), OCR scan, Scan tới</p>

Stt	Tên hàng hoá/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Box (e-Filing), WIA, TWAIN scan đến điện thoại, máy tính bảng" • Chức năng Copy: Độ phân giải: tương đương: 600 x 600 dpi, 1,200 x 1,200 dpi (multi-bit) Thời gian ra bản đầu tiên: 3.4 giây Phóng to: 25-400% Sao chụp liên tục: Lên tới 9,999 bản Chế độ sao chụp: Văn bản/Ảnh, Văn bản, Ảnh, Tùy chọn Chức năng sao chụp: Chia bộ tự động, Chia bộ xoay, Sao chụp căn cước công dân, Xóa lề, Sao chụp gộp 2 vào 1, 4 vào 1... In Bảo mật, Tích hợp in bảo mật, quản lý từng lệnh in bằng mật khẩu. Xem lại lệnh in trước khi in. Kiểm soát và bảo mật: 10.000 Users hoặc 1.000 mã bộ phận. Chế độ in riêng tư, scan bảo mật định dạng PDF, ổ cứng tự mã hóa bảo mật Chế độ tiết kiệm điện : Có Điện năng tiêu thụ: 770W hoặc ít hơn Nguồn điện: 220 -240 V (50/60Hz) Đã bao gồm: Bộ nạp và đảo bản gốc, Chân kê máy photo * Tuổi thọ drum trống và vật tư tiêu hao : 600.000 trang
7	Máy hủy tài liệu	Hủy kim kẹp, Kim bấm, ID Card, Đĩa CD... - Miếng cắt: 240mm - Loại cắt: Vụn - Kích cỡ cắt: 3 x 20mm - Số tờ cắt: 16-18 tờ (A4, 70g) / 1CD - Tốc độ cắt: 3,0m /phút - Thùng đựng giấy: 25 lít / 7lít CD - Kích thước máy: 400 x 310 x 605mm - Trọng lượng: 18Kg

Ghi chú: Các thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương.

Nội hàm cụm từ “tương đương” của hàng hóa được hiểu như sau: Hàng hóa có cấu hình kỹ thuật tương đương là hàng hóa có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn của hàng hóa mời thầu. Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của hàng hóa.

Nhà thầu phải lập bảng liệt kê danh mục hàng hoá phải bao gồm các nội dung sau:

- Tên, Model (ký hiệu) của hàng hoá;
- Đặc tính, thông số kỹ thuật;
- Xuất xứ hàng hoá;

- *Tiêu chuẩn sản xuất, công nghệ sản xuất;*

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp giấy chứng nhận CO (Certificate of Origin) giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, CQ (Certificate of Quality) giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu (hoặc giấy khác tương đương). Giấy chứng nhận hợp quy đối với hàng hoá thuộc danh mục bắt buộc chứng nhận hợp quy.

- Đối với các hàng hoá, thiết bị khác có yêu cầu chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy; các hàng hoá, thiết bị khác có công bố hợp chuẩn theo quy định. E-HSDT phải cung cấp tài liệu chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy hoặc hợp chuẩn để chứng minh hàng hoá nhà thầu cung cấp đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành.

b2) Yêu cầu thuyết minh giải pháp bảo đảm tính hợp pháp, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, các tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá, thiết bị, phần mềm.

- E-HSDT trình bày được giải pháp bảo đảm tính hợp pháp, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, các tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá, thiết bị có kèm theo các tài liệu minh chứng tính khả thi đáp ứng yêu cầu về xuất xứ, nguồn gốc; tính hợp pháp; hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của các loại hàng hoá, thiết bị, phần mềm, vật tư chủ yếu quy định tại chương V.

- Cung cấp các tài liệu chứng minh tính khả thi giải pháp bảo đảm tính hợp pháp, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, các tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá, thiết bị, phần mềm (sau đây gọi tắt là “thiết bị”). Cụ thể: Trường hợp Nhà thầu không phải là nhà sản xuất phải chứng minh bằng hợp đồng nguyên tắc cung cấp thiết bị với nhà cung cấp để chứng minh khả năng huy động thiết bị đáp ứng tiến độ. Trường hợp nhà thầu có hợp đồng cung cấp thiết bị thông qua các đơn vị cung cấp trung gian thì trong hồ sơ dự thầu nhà thầu phải kèm theo hợp đồng giữa đơn vị cung cấp trung gian và đơn vị sản xuất, khai thác, nhập khẩu cung cấp thiết bị trực tiếp để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của các loại vật tư cung cấp đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành (áp dụng đối với thiết bị chủ yếu quy định tại chương V). Đối với hợp đồng nguyên tắc cung cấp tài khoản phần mềm kho học liệu số, đối với đơn vị cung cấp tài khoản phải có cam kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đính kèm văn bản phê duyệt.

- Có bản cam kết hàng hoá mới 100% chưa qua sử dụng; sản xuất với công nghệ và năm sản xuất từ 2025.

- Chi tiết bảo hành từng linh kiện (nếu có) hoặc từng loại máy móc, thiết bị.

2) Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.

- E-HSDT nêu được giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa; Trình tự và quy trình từng bước từ khâu cung cấp, lắp đặt, vận hành thử nghiệm, hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyển giao, các tài liệu kèm theo, phụ tùng thay thế (nếu có) và bàn giao cho đơn vị sử dụng phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Lập bảng dự thảo chi tiết kế hoạch đào tạo, chuyển giao trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi thực hiện, nội dung kế hoạch phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau: Mục tiêu đào tạo, đối tượng đào tạo, nhóm đào tạo, thời gian đào tạo, nội dung đề cương đào tạo cho từng nhóm, từng đối tượng và bộ (Sách) hướng dẫn sử dụng.

- Có phương án thuyết minh bố trí nguồn lực phù hợp, khả thi để hoàn thành gói thầu bao gồm: Trình bày phương án thuyết minh bố trí nguồn lực tổng thể và chi tiết việc cung cấp hàng hoá và phụ kiện phù hợp tiến độ thi công. Thuyết minh tiến độ huy động nhân sự kỹ thuật lắp đặt, vận hành và đào tạo hướng dẫn, chuyển giao; phương tiện vận chuyển; máy móc thiết bị thử nghiệm (nếu có).

- Có thuyết minh phương án bố trí số lượng, chủng loại, mô tả tính năng của máy móc chạy thử phù hợp với hàng hoá, công nghệ của gói thầu. Quy trình chạy thử không tải ít nhất 1 lần và có tải ít nhất 2 lần; bàn giao cho đơn vị sử dụng; quy trình bảo hành và bảo trì định kỳ.

- Có thuyết minh trình bày phương án tài chính và phương án dự phòng về nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu của gói thầu bao gồm khoản tiền tạm ứng hợp đồng 30% nếu có.

- Có quy trình, biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hoá, thiết bị từ khâu cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao. Nội dung bao gồm:

+ Kiểm soát hồ sơ thiết bị để chứng minh nguồn gốc, hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá thiết bị chủ yếu, tính hợp lệ, hợp pháp của hàng hoá, thiết bị chủ yếu...;

+ Kiểm soát số lượng, chất lượng thiết bị thực tế khi cung cấp, lắp đặt;

+ Kiểm soát quy trình thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, đào tạo, chuyển giao;

+ Kiểm soát chất lượng khâu bảo hành, bảo trì.

3) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời gian bảo hành gói thầu là không nhỏ hơn 12 tháng; các máy móc, thiết bị có thời gian bảo hành theo nhà sản xuất lớn hơn thời gian quy định (12 tháng) thì nhà thầu phải có cam kết ghi rõ thời gian bảo hành các loại thiết bị này theo thời gian bảo hành nhà sản xuất nhưng bảo đảm thời gian không nhỏ hơn thời gian bảo hành theo quy định của gói thầu.

- Trong E-HSDT phải nêu rõ kế hoạch, quy trình thực hiện bảo hành từ khâu tiếp nhận thông tin về yêu cầu bảo hành; đánh giá xác nhận bảo hành; xử lý kỹ thuật bảo hành; kết thúc bảo hành; cam kết thời gian tối đa mỗi lần hoàn thành không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu bảo hành và cam kết thay thế máy móc, thiết bị khác tương đương để bảo đảm duy trì hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị trong thời gian bảo hành.

4) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa:

- Trong E-HSDT phải có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa tối thiểu phải bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất nếu bên sử dụng có yêu cầu (trừ trường hợp phụ tùng thay thế không còn sản xuất và không còn lưu hành trên thị trường);

- Cam kết thời gian đáp ứng cung cấp phụ tùng thay thế tối đa 15 ngày kể từ ngày có yêu cầu cung cấp.

5) Tiến độ cung cấp hàng hóa.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.

- Có bảng kế hoạch tiến độ chi tiết nêu rõ các nội dung sau: Thời gian cung cấp và tập kết hàng hoá tại nơi giao hàng; thời gian lắp đặt hoàn thiện; thời gian vận hành chạy

thử; thời gian hiệu chỉnh; thời gian bàn giao cho đơn vị sử dụng phải phù hợp với tiến độ cung cấp thiết bị; phù hợp với tiến độ huy động nhân sự kỹ thuật. Tiến độ huy động thiết bị, nhân lực phải được lập rõ ràng, chi tiết, cụ thể từng loại thiết bị, từng nhân sự đã đăng ký với trình độ phù hợp với tiến độ thi công phù hợp với E-HSMT đã lập;

6) Uy tín của nhà thầu

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP,PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được ông khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).

7) Kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao:

Nhà thầu phải lập bảng dự thảo kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai thực hiện hợp đồng.

Trước khi nghiệm thu, bàn giao, tất cả hàng hóa sẽ được kiểm tra theo đúng tiêu chuẩn thông số kỹ thuật quy định tại E-HSMT và hợp đồng ký kết giữa hai bên. Nếu kết quả không đúng theo E-HSMT thì nhà thầu phải chịu mọi phí tổn, chi phí khắc phục cho tới khi hoàn thành.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Các yêu cầu khác:

Nhà thầu phải có bản cam kết đối với các yêu cầu sau:

+ Có đủ năng lực, thiết bị, phương tiện thực hiện gói thầu phù hợp đảm bảo an toàn trong quá trình cung cấp, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại E-HSMT

+ Bảo hành tại nơi sử dụng, thời gian bảo hành tối thiểu từ 12 tháng trở lên nhưng không được nhỏ hơn thời gian bảo hành cụ thể của từng nhà sản xuất. Bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành ít nhất 06 tháng/1 lần;

+ Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu sẽ sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của sản phẩm có bảo hành được xác minh là có khuyết tật do nguyên vật liệu hoặc nhân công chế tạo, và sẽ chịu các chi phí phát sinh liên quan đến việc thay thế sửa chữa và phục hồi bộ phận đó.

+ Cung cấp bản sao y giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Certificate of Origin – CO) do cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp và bản sao y giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa nếu có (Certificate of Quality - CQ) đối với thiết bị nhập khẩu sau khi đưa thiết bị về công trình, và cung cấp bản chính để Chủ đầu tư đối chiếu với hồ sơ bản sao của các giấy tờ này khi có yêu cầu;

+ Cung cấp, thi công lắp đặt hoàn chỉnh, hướng dẫn sử dụng và vận hành thiết bị tại nơi sử dụng.

- Nhà thầu phải chào giá đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành.